

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1128/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua,  
khen thưởng trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 56/HD-BTĐKTTW ngày 12/01/2006 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Liên tịch Ban Thi đua Khen thưởng - Sở Tài chính tại Tờ trình số 05/2007/TTr-BTĐKT-STC ngày 30/5/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2007 và thay thế Quyết định số 3284/2002/QĐ-UB ngày 27/11/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Chi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1128/2007 /QĐ-UBND ngày 27/6/2007 của UBND tỉnh Phú Yên)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua: Các cá nhân, hộ gia đình, tập thể, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp lao động, công tác, sản xuất kinh doanh, hoạt động và học tập trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng khen thưởng: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, có thành tích đều được khen thưởng theo quy định của Luật TĐKT, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, Hướng dẫn 56/HD-TĐKT-TW và Quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc về thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc về khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND Tỉnh chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp tỉnh và các doanh nghiệp (thuộc mọi thành phần kinh tế) chịu trách nhiệm, chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý của mình có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng theo đúng quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP và Quy chế này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp có trách nhiệm: Tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước cùng cấp trong tổ chức phong trào thi đua, tuyên truyền, động viên các thành viên, các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia phong trào thi đua và giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng**

Báo Phú Yên, Đài phát thanh, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên và các cơ quan thông tin đại chúng khác có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác TĐKT. Phát hiện, phổ biến các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua: Lao động, sản xuất kinh doanh, công tác và học tập; nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt đã được các cấp, các ngành tuyên dương khen thưởng, cổ vũ cho phong trào thi đua ngày càng phát triển. Đồng thời đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về TĐKT.

### **Điều 6. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1 HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 7. Hình thức tổ chức và phát động thi đua**

1. Thi đua thường xuyên (thi đua toàn diện) được thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và chương trình công tác đề ra hàng năm.

2. Thi đua theo chuyên đề, theo đợt là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc theo từng giai đoạn.

3. Ban TĐKT tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND Tỉnh về nội dung thi đua và tổ chức các phong trào thi đua trên phạm vi toàn Tỉnh.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp Tỉnh tổ chức đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành, lĩnh vực, phạm vi địa phương, phạm vi cơ quan, đơn vị phụ trách.

### **Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định thành lập cụm, khối thi đua của UBND tỉnh Phú Yên.

### **Điều 9. Các danh hiệu thi đua**

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND Tỉnh, tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng, tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến.

3. Danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa.

## **Mục 2**

### **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 10. Lao động tiên tiến và Chiến sĩ tiên tiến**

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Có đạo đức lối sống lành mạnh.

#### **Điều 11. Chiến sĩ thi đua cơ sở**

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến.
2. Có sáng kiến cải tiến, áp dụng công nghệ mới... để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị đã được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

#### **Điều 12. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh**

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có 03 lần liên tục được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
2. Và có 01 lần được tỉnh, Bộ tặng bằng khen.

### **Điều 13. Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất tỉnh về một lĩnh vực hoặc có sáng kiến, cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ... được cấp Nhà nước, các Bộ, ngành, Trung ương công nhận.

### **Điều 14. Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến**

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 15. Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng**

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và đạt hiệu quả.
3. 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến, có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương.
5. Các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 16. Cờ thi đua của Chính phủ**

Được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.
2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.
3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
4. Các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

Cờ thi đua của Chính phủ để tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc, trong toàn lĩnh vực, ngành nghề được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua toàn quốc của tỉnh.

#### **Điều 17. Cờ thi đua của UBND tỉnh**

Được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc thuộc tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp Tỉnh.
2. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập.
3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
4. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được tặng Cờ thi đua của Tỉnh, phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do tỉnh tổ chức, bằng hình thức bỏ phiếu và đề nghị của các khối, cụm thi đua.

#### **Điều 18.**

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” ở xã, phường, thị trấn; danh hiệu “Thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo đúng quy định tại Điều 29, 30 Luật Thi đua, Khen thưởng.
2. Chủ tịch UBND cấp xã, phường quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố quyết định tặng danh hiệu thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa.

### **Chương III HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 19.** Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng cho cá nhân, tập thể Huân chương các loại, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, kỷ niệm chương, Huy hiệu... thực hiện theo Luật TĐKT và Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ

đã quy định cụ thể cho từng mức, hạng, từng loại hình, thành tích; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố khi xét duyệt và đề nghị khen thưởng cần thực hiện đúng theo quy định.

### **Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ**

Được tặng cho cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân: Đã được tặng Bằng khen của cấp tỉnh, hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 05 năm trở lên. Lập được thành tích đột xuất.

2. Đối với tập thể: Đã được tặng Bằng khen của cấp Tỉnh, hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc hoặc đơn vị quyết thắng liên tục 03 năm trở lên. Lập được thành tích đột xuất.

### **Điều 21. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- d) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 lần liên tục, hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do tỉnh phát động.

2. Tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- c) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;
- d) thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- đ) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc hoặc đơn vị quyết thắng hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Tỉnh phát động;
- e) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 22. Giấy khen**

Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp Tỉnh, các cơ quan, doanh nghiệp xét tặng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật TĐKT.

**Điều 23. Khen thưởng đột xuất**

Thực hiện với các đối tượng lập thành tích xuất sắc trong thời gian ngắn nhằm thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt, nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh, ngành hoặc địa phương, có hành động dũng cảm trong công tác phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân trong khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

Tùy theo thành tích lập được ở mức độ nào, thì khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ở mức độ đó.

**Chương IV**  
**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG,**  
**THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 24. Thẩm quyền quyết định và trao tặng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng và lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 Luật Thi đua-Khen thưởng và Điều 52 Nghị định 121/2005/NĐ-CP.

2. Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định tặng thưởng

- Cờ thi đua xuất sắc cho các tập thể cụm, khối thi đua và các tập thể trực thuộc các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các tập thể ban, phòng... trực thuộc huyện, thành phố.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh cho các đối tượng đạt các tiêu chuẩn quy định trong bản Quy chế này.

- Danh hiệu thi đua Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng cho các tập thể trong phong trào thi đua thường xuyên hàng năm.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp Tỉnh, các doanh nghiệp quyết định tặng thưởng các danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến và giấy khen.

4. Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định tặng thưởng danh hiệu thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa.

5. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng Giấy khen và danh hiệu Gia đình văn hóa.

**Điều 25. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định 121/2005/NĐ-CP và phần III Hướng dẫn số 56/TĐKT-HD-TW.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của UBND Tỉnh quy định về hồ sơ như sau:

a) Bản thành tích của tập thể và cá nhân, có ý kiến nhận xét của Thủ trưởng (theo mẫu quy định);

b) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng TĐKT các huyện, thành phố, các ngành, các đơn vị;

c) Tờ trình của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng ngành, đơn vị, doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND Tỉnh xét khen thưởng (kèm theo danh sách);

d) Các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân chỉ được xét khi đã có đăng ký tham gia phong trào thi đua thường xuyên hàng năm;

đ) Đối với doanh nghiệp và Giám đốc các doanh nghiệp: Phải có giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Riêng về xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh”, ngoài quy định trên còn kèm theo kết quả % bầu bằng phiếu kín và đề tài sáng kiến kinh nghiệm trong công tác... năm đề nghị xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh và 02 đề tài liên kế trước xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để xem xét.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ Thủ tướng Chính phủ trở lên quy định về hồ sơ như sau:

- Tờ trình của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh... (kèm theo danh sách).

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân (04 bản chính và 19 bản tóm tắt, nếu là Huân chương Độc lập 33 bản tóm tắt thành tích).

## **Chương V** **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 26. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng được bố trí nguồn khen thưởng là 1% trên tổng dự toán chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (ngân sách Tỉnh, huyện, thành phố; ngân sách xã, phường, thị trấn). Trong đó bao gồm:

1. Đối với các đơn vị được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, bố trí kinh phí khen thưởng cùng với phân bổ dự toán chi theo mục lục ngân sách Nhà nước với mức bằng 3% tổng quỹ lương theo ngạch, bậc của số cán bộ, viên chức theo biên chế được duyệt cả năm (không bao gồm các khoản phụ cấp và các khoản trích theo lương) của đơn vị để thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tại cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành có số lao động dưới 50 người, có phong trào thi đua tốt, cho phép bố trí đến 4% tổng quỹ lương.

Đối với các đơn vị có các đơn vị đầu mối trực thuộc có đủ thẩm quyền quyết định khen thưởng trên cơ sở nguồn tiền thưởng được trích lập tại đơn vị cấp dưới. Đơn vị cấp dưới chi thưởng trong quỹ khen thưởng của đơn vị mình.

2. Dành không quá 0,4% tổng chi thường xuyên cấp tỉnh bố trí trong dự toán của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các doanh nghiệp, các hợp tác xã thực hiện theo các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 66 Nghị định 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 27. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan TĐKT cấp đó quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo hình thức khen thưởng từ Quỹ TĐKT của cơ quan, đơn vị do cấp mình quản lý.

3. Quỹ TĐKT phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ theo quy định hiện hành.

4. Cuối năm Quỹ TĐKT còn dư chưa sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác TĐKT.

5. Tập thể, cá nhân thực hiện các dự án, chương trình, chuyên đề, phong trào... được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, nguồn tiền thưởng được trích từ các dự án, chương trình, chuyên đề, phong trào đó để chi thưởng. Trường hợp các chương trình, chuyên đề, phong trào không có nguồn kinh phí hoạt động thì sử dụng từ Quỹ TĐKT của tỉnh để chi.

6. Bằng khen UBND tỉnh khen thưởng hàng năm cho các cá nhân, tập thể; tập thể lao động xuất sắc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được UBND Tỉnh quyết định công nhận, tiền thưởng do cấp đề nghị chi.

7. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương (tiền thưởng, vật kỷ niệm) do Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương quy định và chi từ Quỹ TĐKT của cơ quan, đơn vị ký tặng hoặc do cấp mình quản lý đề chi.

8. Tiền thưởng đột xuất các hình thức bằng khen, giấy khen, có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật, văn hóa xã hội..., khen thưởng đối ngoại cấp nào đề nghị khen thưởng thì cấp đó chi.

9. Tiền thưởng đột xuất, khen đối ngoại, tặng Cờ thi đua, tặng bằng khen nhất, nhì, ba... dẫn đầu khối, cụm thi đua cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội và an ninh-quốc phòng... được Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng được chi từ nguồn Quỹ TĐKT của tỉnh.

10. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc thuộc phạm vi UBND Tỉnh xét trình khen thưởng được chi từ nguồn Quỹ TĐKT của Tỉnh.

### **Điều 28. Nội dung chi và mức chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng**

a) Nội dung chi:

- Đối với các đơn vị thụ hưởng định mức nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước:

+ Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có quyết định khen thưởng.

+ Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, khung giấy khen, bằng khen... cho tập thể, cá nhân có quyết định khen thưởng.

- Đối với Quỹ thi đua, khen thưởng Tỉnh:

+ Chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thuộc phạm vi UBND Tỉnh xét trình.

+ Chi thưởng cho tập thể, cá nhân do Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định khen thưởng đột xuất, khen đối ngoại; tặng cờ thi đua và bằng khen nhất, nhì, ba... dẫn đầu cụm, khối thi đua của Tỉnh và dẫn đầu khối thi đua của huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh.

+ Chi thưởng các trường hợp, chương trình, chuyên đề phong trào không có nguồn kinh phí hoạt động thì sử dụng từ quỹ TĐKT của Tỉnh để chi.

+ Chi in ấn giấy chứng nhận, bằng khen, khung bằng khen, thêu cờ thi đua... do Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định khen thưởng.

**b) Mức tiền thưởng:**

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ. Riêng mức tiền thưởng cho các đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và phòng, ban trực thuộc huyện, thành phố được Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định tặng cờ thi đua xuất sắc là 2.000.000đ hoặc hiện vật có giá trị tương đương.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng được khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức thưởng cao nhất.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 29.** Ngoài Quỹ thi đua, khen thưởng được trích theo Quy định này; các chế độ khen thưởng khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp tổ chức triển khai Quy chế này trong ngành, địa phương, đơn vị để thực hiện.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện đúng theo Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Chi**